

Bản án số: 06/2024/HS-PT

Ngày: 09 - 01 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trục

Các Thẩm phán:

- Ông Ngô Ngọc Thắng;

- Ông Nguyễn Văn Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 465/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Võ Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 90/2023/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo :

Võ Minh T, giới tính: nam; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 166/10 ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh V và cư trú: 1651/22 L, tổ 1, ấp 3, xã N, huyện B, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: quản lý nhà hàng; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Võ Văn B và bà: Mai Ngọc T; vợ: Nguyễn Thị Trâm A và có 02 người con (sinh năm 2017 và 2019); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

Các bị hại: Huỳnh Gia Nhật K, Trần Mai P, Nguyễn Thúy Kiều T2, Lê Hoàng V, Trần Bá Kỳ Q, Nguyễn Đức V không kháng cáo – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Minh T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức sử dụng các hình ảnh, thông tin phòng nghỉ, nhà nghỉ, khách sạn, cơ sở lưu trú tại thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng mà T đã thu thập được trên mạng xã hội và giả làm người môi giới sử dụng các tài khoản Zalo, Facebook để liên lạc với khách hàng có nhu cầu thuê thỏa thuận yêu cầu khách hàng chuyển trước tiền đặt cọc

từ 50% đến 70% giá thuê vào tài khoản cá nhân của T tại ngân hàng MB Bank số 0363319673, rồi chiếm đoạt, cụ thể:

Vụ thứ 1: Ngày 17/01/2022, anh Huỳnh Gia Nhật K liên hệ với T và thỏa thuận thuê nhà số V Nguyễn Tử L, Phường 8, thành phố Đà Lạt với giá 4.000.000 đồng/đêm thuê 03 đêm, đặt cọc 6.000.000 đồng. Ngày 15/01/2022 anh Khang dùng tài khoản cá nhân tại ngân hàng Public số 380514000005 chuyển vào tài khoản của T 6.000.000 đồng và nhờ chị Trần Thị Thu H dùng tài khoản cá nhân tại ngân hàng Techcombank số 19030013384026 chuyển cho T 1.000.000 đồng. Đến ngày 02/02/2022 T khóa hết tài khoản Zalo, Facebook của T nên anh K không liên lạc được. Ngày 04/02/2022 anh K đến địa chỉ nhà số 27 V, Phường C, thành phố Đà Lạt thì phát hiện không có căn nhà T thỏa thuận cho thuê nên báo công an xử lý.

Vụ thứ 2: Ngày 21/01/2022, chị Trần Mai P liên hệ với T1 và thỏa thuận thuê căn villa số 38 Hai Bà Trưng, Phường 6, thành phố Đà Lạt với giá 4.000.000 đồng/đêm thuê 02 đêm, đặt cọc 4.000.000 đồng. Ngày 24/01/2022 chị Phương dùng tài khoản cá nhân tại ngân hàng Sacombank số 050078606867 chuyển vào tài khoản của T 4.000.000 đồng. Ngày 03/02/2022 chị Phương cùng gia đình đến địa chỉ đã thuê thì không liên hệ được với T nên báo công an xử lý.

Vụ thứ 3, 4, 5: Cũng bằng thủ đoạn trên, ngày 18/01/2022 T đã chiếm đoạt của anh Lê Hoàng V1 số tiền 4.000.000 đồng; ngày 30/01/2022 đã chiếm đoạt của anh Trần Bá Kỳ Q số tiền 4.000.000 đồng; ngày 30/01/2022 đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Kiều T2 số tiền 6.500.000 đồng; ngày 30/01/2022 đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức V2 số tiền 11.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 90/2023/HSST ngày 24/10/2023 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/11/2023 bị cáo Võ Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Minh T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo bổ sung yêu cầu kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến. Nói lời sau cùng bị cáo xin Tòa xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Võ Minh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức án Tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp,

tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Võ Minh T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn sử dụng các hình ảnh, thông tin của các nhà nghỉ, khách sạn... tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng mà T đã thu thập được trên mạng xã hội và giả làm người môi giới cho thuê phòng sử dụng các tài khoản Zalo, Facebook của T để liên lạc với khách hàng có nhu cầu thuê, thỏa thuận yêu cầu khách hàng chuyển trước tiền đặt cọc thuê vào tài khoản cá nhân của T tại ngân hàng MB Bank số 0363319673, rồi chiếm đoạt. Thực hiện tội phạm, trong khoản thời gian từ ngày 15/01/2022 đến ngày 30/01/2022 T đã 06 lần chiếm đoạt tài sản của 06 bị hại số tiền tổng cộng là 36.500.000 đồng.

[2] Với hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Võ Minh T nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố Võ Minh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Võ Minh T có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Minh T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, bị cáo đã liên tục phạm tội nhiều lần (06 lần) đối với nhiều bị hại là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới nên không đủ căn cứ và điều kiện để giảm hình phạt được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Minh T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 90/2023/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 3,

Thành phố Hồ Chí Minh; phạt Võ Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Bị cáo Võ Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP .HCM; (1)
- VKSNDTC TP .HCM; (3)
- VKSND Quận 3; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA Quận 3; (1)
- TAND Quận 3; (1)
- Công an Quận 3; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu,Tòa hình sự, hồ sơ (18).(3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trục